

Số: 508/BC-UBND

Lý Sơn, ngày 30 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019
của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 416/QĐ-TTg
ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ**

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 2946/SLĐTBXH-LĐVL&GDNN ngày 09/11/2022 về việc đề nghị phối hợp xây dựng báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg; UBND huyện Lý Sơn báo cáo tình hình thực hiện, cụ thể như sau:

I. Khái quát đặc điểm kinh tế - xã hội và tình hình quan hệ lao động của địa phương

1. Đặc điểm tình hình

Lý Sơn là một huyện đảo, nằm về phía Đông Bắc tỉnh Quảng Ngãi, cách đất liền 15 hải lý về phía Đông, có diện tích tự nhiên 1.032ha. Dân số toàn huyện có trên 22.000 người. Số người trong độ tuổi lao động là 8.128 (tính tại thời điểm tháng 31/10/2022), cơ cấu lao động gồm các ngành nghề: nông, ngư nghiệp và dịch vụ, du lịch.

Trong năm 2022 tổng giá trị các ngành kinh tế ước đạt 2.060,9 tỷ đồng, giảm 1,14% so với năm 2021, đạt 89,53% so với kế hoạch năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm 8,7% (cuối năm 2022); Thu nhập bình quân đầu người 37,5 triệu đồng (năm 2021)

2. Số lượng doanh nghiệp

Trên địa bàn huyện có 77 doanh nghiệp nhỏ và vừa (đang hoạt động), trong đó có 74 doanh nghiệp sử dụng dưới 10 lao động, có 03 doanh nghiệp sử dụng trên 10 người và có 05 hợp tác xã đang hoạt động.

Có 01 doanh nghiệp có tổ chức công đoàn và có 22 đoàn viên công đoàn cơ sở¹.

II. Tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg

1. Công tác phổ biến, quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch của địa phương trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg

Sau khi tiếp thu Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân huyện tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức triển khai quán triệt đến các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện, các đồng

¹ Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Đa lộc

chỉ là cán bộ chủ chốt cấp Huyện, đồng thời giao các ngành liên quan tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật về quan hệ lao động

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động, việc làm, tiền lương, tiền công và các chế độ chính sách có liên quan đến người lao động, người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn, nhằm tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức triển khai thực hiện.

- Tuyên truyền tới cán bộ, đoàn viên, người lao động về lĩnh vực quan hệ lao động và hoạt động công đoàn, đặc biệt là việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. Nội dung tuyên truyền tập trung vào chăm lo phúc lợi cho các đoàn viên, điều kiện làm việc của người lao động, việc chấp hành pháp luật về lao động, công đoàn của người sử dụng lao động...

- Đổi mới mô hình, cách thức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật cho các doanh nghiệp, thu hút đông đảo người lao động, người sử dụng lao động quan tâm, thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về quan hệ lao động. Chú trọng phát huy hiệu quả của các phương tiện truyền thông trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động, định hướng cho các phương tiện truyền thông phản ánh những việc làm tích cực trong quan hệ lao động; lên án những hành vi tiêu cực, nhằm vận động, tập hợp người lao động, người sử dụng lao động thực hiện tốt trong quan hệ lao động; kịp thời ngăn chặn, phản bác, xử lý các thông tin sai lệch, gây ảnh hưởng xấu đến quan hệ lao động và làm mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

3. Công tác nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quan hệ lao động

- Trong năm 2022 đã chỉ đạo Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội – Y tế phối hợp với Liên đoàn lao động huyện tổ chức thực hiện:

+ Tập trung nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi của tổ chức Công đoàn, nâng cao nhận thức, tập trung nguồn lực, tạo bước đột phá trong thực hiện nhiệm vụ này.

+ Thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ người lao động, được ưu tiên đầu tư cho công tác tham gia xây dựng chính sách, pháp luật; thanh tra, kiểm tra và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với người lao động; công tác đối thoại và thương lượng tập thể.

- Thực hiện Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về tuyển chọn hòa giải viên lao động năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Thông báo số 1567/SLĐT BXH-LĐVL&GDNN ngày 29/6/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi về việc nhận hồ sơ tuyển chọn hòa giải viên lao động. Ủy ban nhân dân huyện được phân bổ 04 chỉ tiêu hòa giải viên, đã triển khai giới thiệu, tuyển chọn nhân sự, nộp 04 hồ sơ đề nghị và đã được UBND tỉnh bổ nhiệm 04 Hòa giải viên lao động trên địa bàn huyện.

4. Về công tác nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn trong quan hệ lao động

Chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, trực tiếp gặp gỡ chủ doanh nghiệp, người lao động để vận động, thuyết phục, hướng dẫn quy trình, thủ tục kết nạp đoàn viên, thành lập CĐCS; đồng thời tuyên truyền về tổ chức Công đoàn, về quyền lợi của người lao động khi gia nhập tổ chức Công đoàn và trách nhiệm của tổ chức Công đoàn đối với người lao động; những lợi ích của chủ doanh nghiệp và người sử dụng lao động khi thành lập CĐCS tại doanh nghiệp. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, công đoàn nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về pháp luật cũng như quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động để từ đó thu hút người lao động gia nhập tổ chức công đoàn.

* Kết quả: Trong năm 2022 chưa thành lập mới công đoàn và kết nạp mới đoàn viên Công đoàn. Mặc dù Liên đoàn lao động huyện đã tổ chức vận động nhiều.

5. Về hoạt động của tổ chức đại diện người sử dụng lao động

Trong năm 2022: Xác định vai trò của tổ chức đại diện người sử dụng lao động có vai trò quan trọng trong việc đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích cho bên sử dụng lao động, xây dựng và thúc đẩy quan hệ lao động lành mạnh. Là người đại diện tham gia các hoạt động đối thoại xã hội hai bên, ba bên, các tổ chức đại diện bên sử dụng lao động đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn ngừa và giải quyết các xung đột trong quan hệ lao động, tạo điều kiện cho sự phát triển ổn định sản xuất, kinh doanh trong các ngành, nghề và doanh nghiệp. Bên cạnh đó họ cũng có vai trò quan trọng trong việc xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh.

* Kết quả: Trong năm công tác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong quan hệ lao động được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về lao động;

6. Về hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể, giải quyết tranh chấp lao động

Nhìn chung, trong năm qua tình hình chấp hành pháp luật, thực hiện đối thoại tại nơi làm việc trong các doanh nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện tốt; không xảy ra tranh chấp lao động cá nhân hoặc tranh chấp lao động tập thể về quyền, lợi ích và tình trạng đình công.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Được Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên quan tâm trong công tác lãnh, chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện theo tinh thần Chỉ thị 37-CT/TW, đã tạo môi trường thuận lợi trong thu hút, kêu gọi đầu tư trên các lĩnh vực từ đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Qua triển khai và tổ chức thực hiện, các ngành, đoàn thể huyện đã nhận thức đúng hơn về tầm quan trọng trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, xem đây là nhiệm vụ chủ yếu và thường xuyên trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội,

giữ vững an ninh chính trị, tạo được niềm tin và là cầu nối giữa người sử dụng lao động và người lao động đồng hành cùng phát triển. Sự nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của chủ doanh nghiệp ngày được nâng lên. Vai trò của công đoàn từng bước đã nâng cao vị thế của mình trong việc thực hiện chức năng tuyên truyền, vận động, phát triển đoàn viên. Thực hiện chủ trương mời gọi đầu tư trong những năm qua, đã phát triển nhanh và đạt hiệu quả.

2. Tồn tại, hạn chế

Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong một số doanh nghiệp chưa đảm bảo yêu cầu; nhất là trong việc tổ chức thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể tại những nơi chưa có tổ chức công đoàn còn hạn chế, có nơi chưa lấy ý kiến của người lao động đầy đủ. Vai trò của Ban Chấp hành công đoàn chưa thật sự phát huy, còn lúng túng trong hoạt động, người sử dụng lao động chưa quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí cho Công đoàn hoạt động. Người lao động đa số là lao động phổ thông, chưa qua đào tạo, ý thức, tác phong lao động công nghiệp còn hạn chế.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW đến các cấp công đoàn và tuyên truyền sâu rộng trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho người sử dụng lao động và người lao động; tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động.

3. Chỉ đạo các ngành có liên quan tăng cường phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động, bồi dưỡng phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ở những nơi có điều kiện; làm tốt công tác tư vấn pháp luật, quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho công nhân lao động.

4. Tăng cường các hoạt động xã hội từ thiện để giúp công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống, an tâm lao động, sản xuất; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động để giải quyết hoặc đề xuất người sử dụng lao động giải quyết kịp thời.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 và Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ “*về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới*”. UBND huyện Lý Sơn kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TB&XH tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện;
- VPH: CVP, PCVP, CV(VX);
- Phòng LĐTBXH-YT;
- Liên đoàn Lao động huyện;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Ninh

PHỤ LỤC

**Báo cáo một số số liệu liên quan về việc thực hiện
Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg**

(Kèm theo Báo cáo số 508/BC-UBND ngày 30/11/2022 của UBND huyện Lý Sơn)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm		
			2019	2020	2021
I	Doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động		59	65	71
1.1	Số doanh nghiệp nhà nước (DNNN, bao gồm Chi nhánh) <i>- Trong đó: Số DNNN trong KCN</i>	DN	29 0	30 0	30 0
1.2	Số doanh nghiệp dân doanh <i>- Trong đó: Số DN dân doanh trong KCN</i>		57	60	66
1.3	Số doanh nghiệp FDI <i>- Trong đó: Số DN FDI trong KCN</i>				
2	Số hợp tác xã (HTX) (có sử dụng lao động)	HTX	02	05	05
II	Lao động trong các DN, HTX đang hoạt động	DN			
1	Số lao động trong doanh nghiệp				
1.1	Số lao động (LĐ) trong DNNN <i>- Trong đó: Số LĐ trong DNNN trong KCN</i>		113	121	121
1.2	Số lao động trong DN dân doanh <i>- Trong đó: Số LĐ trong DN dân doanh trong KCN</i>		285	300	355
1.3	Số lao động trong doanh nghiệp FDI <i>- Trong đó: Số LĐ trong DN FDI trong KCN</i>				
2	Số lao động trong các hợp tác xã	HTX	12	30	30
III	Tổ chức công đoàn cơ sở (CĐCS) trong DN,HTC				
1	Số tổ chức CĐCS trong DNNN	Tổ chức	0	0	0
2	Số tổ chức CĐCS trong DN dân doanh		01	01	01
3	Số tổ chức CĐCS trong DN FDI				
4	Số tổ chức CĐCS trong HTX				
IV	Tình hình thực hiện một số quy định của pháp luật lao động				
1	Số DN đăng ký nội quy lao động	DN	7	7	9
2	Số DN có thang lương, bảng lương		7	7	9
3	Tiền lương bình quân của người lao động (NLĐ) trong DN, HTX				
3.1	Tiền lương bình quân của NLĐ trong DN <i>Trong đó: - Ở DNNN</i>	Triệu đồng/ người/ tháng	6,5 7,4	7,0 8,0	6,2 9,4
	<i>- Ở DNDD</i>		4,0	5,0	6,0
	<i>- Ở DN FDI</i>				
3.2	Tiền lương bình quân của NLĐ trong HTX		3,2	4,0	5,4
4	Đổi thoại, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong DN				
4.1	Số DN có Quy chế dân chủ cơ sở	DN			
4.2	Số DN tổ chức đổi thoại tại nơi làm việc <i>Trong đó:</i>				
	<i>- Số DN tổ chức đổi thoại định kỳ</i>				
	<i>- Số DN tổ chức đổi thoại khi có yêu cầu của một hoặc các bên</i>				
	<i>- Số DN tổ chức đổi thoại vụ việc</i>				

5	Số thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT) đã ký kết				
5.1	Số TULĐTT doanh nghiệp	Bản	0	0	0
5.2	Số TULĐTT ngành		0	0	0
5.3	Số TULĐTT nhiều doanh nghiệp		0	0	0
6	Tranh chấp lao động (TCLĐ), đình công				
6.1	Số cuộc TCLĐ cá nhân	Cuộc	0	0	0
6.2	Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích		0	0	0
6.3	Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền		0	0	0
6.4	Số cuộc đình công		0	0	0
7	Tỷ lệ công nhân KCN được bố trí ở theo các dự án nhà ở công nhân KCN so với nhu cầu nhà ở của công nhân KCN trên địa bàn	%	0	0	0
V	Số công chức thực hiện được bố trí làm công tác quan hệ lao động (QHLĐ), tiền lương ở địa phương		1	1	1
1	Số công chức của SLĐTBXH	Người			
2	Số công chức của BQLKCN				
3	Số công chức các phòng LĐTBXH – Y tế cấp huyện		1	1	1
4	CQ khác				
VI	Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động		280	295	350
1	Số lượt NLD được tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động	Người	280	295	350
2	Số lượt người sử dụng lao động được tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động				
3	Kinh phí thực hiện	Trđ			
VII	Công tác thanh tra, kiểm tra pháp luật lao động				
1	Số công chức làm công tác thanh tra pháp luật lao động	Người	0	0	0
	Trong đó: Số thanh tra viên lao động				
2	Số DN được thanh tra	DN	04	04	04
3	Số DN được kiểm tra		0	0	0
4	Số DN tự kiểm tra (qua phiếu tự kiểm tra)		20	26	26
5	Số DN bị xử lý vi phạm pháp luật lao động				
6	Tổng số kiến nghị xử lý	Kiến nghị	0	0	0
7	Tổng số quyết định xử phạt	Quyết định	0	0	0
8	Tổng số tiền xử phạt	Trđ	0	0	0
VIII	Kiện toàn hòa giải viên lao động (HGVLD), Hội đồng trọng tài lao động (HĐTTLD)				
1	Hòa giải viên lao động				
1.1	Số HGVLD được bổ nhiệm đang hoạt động	Người	04	04	04
1.2	Số cuộc TCLĐ được HGVLD hòa giải thành	Cuộc	0	0	0
	Trong đó: - Số cuộc TCLĐ cá nhân hòa giải thành		0	0	0
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích hòa giải thành		0	0	0
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền hòa giải thành		0	0	0
2	Thành lập HĐTTLD (đánh dấu X vào năm thành lập, nêu rõ Quyết định thành lập HĐTTLD)				X